

Tin toàn cầu

1. *Quyền sở hữu trí tuệ, CNSH và phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển*
2. *Quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển bền vững: các vấn đề và chiến lược*
3. *Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới đề xuất đưa bông GM vào trồng*
4. *Báo cáo kêu gọi các bên tham gia Nghị định thư Cartagena thay đổi suy nghĩ về an toàn sinh học*

Châu phi

5. *Đại sứ Naury kêu gọi chính phủ Kenya tài trợ nhiều hơn cho nghiên cứu*

Châu á

6. *án độ phê chuẩn dậu đậu nành chuyển gen (GM) và nhiều giống bông GM*
7. *ICAR, ICRISAT hợp tác về nông nghiệp*
8. *Thủ tướng ấn độ kêu gọi khôi phục lại hệ thống nghiên cứu nông nghiệp*
9. *IRRI và ASEAN hợp tác để nâng cao sản lượng lúa gạo*

Châu âu

10. *Hãng Dupont giới thiệu giống hoa hướng dương kháng thuốc diệt cỏ*

Nghiên cứu

11. *Kỹ thuật thử nghiệm mới của ARS nhằm khắc phục bệnh nấm vẩy*
12. *Cây thuốc lá tạo kháng thể tốt hơn*
13. *QTL đậu tương hỗ trợ Bt*

Thông báo

14. *Malaysia tổ chức hội thảo quốc tế về CNSH*
15. *Website mới của WARDA*

Tài liệu mới

16. *Cập nhật tài liệu phổ biến kiến thức dạng bỏ túi Pocket K*
17. *OECD công bố thống kê về CNSH*

Quyền sở hữu trí tuệ, CNSH và phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển

Quyền sở hữu trí tuệ (IPRs) có một vai trò quan trọng đối với việc đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) do chúng có ảnh hưởng tới sự phát triển nông nghiệp và nông thôn ở các nước đang phát triển. Tác động chính của IPRs được thực hiện thông qua

mối quan hệ với việc chuyển giao các công nghệ nông nghiệp truyền thống và các công nghệ mới, có thể hỗ trợ và ngăn ngừa sự phát triển bền vững.

Ông A Zakri thuộc Viện nghiên cứu - Trường đại học hoa kỳ, đã tìm hiểu một số vấn đề chính sách quan trọng và các thách thức mà các nước đang phát triển gặp phải trong việc xây dựng cơ chế IPR nhằm thúc đẩy sự bình đẳng. Phát biểu trước các đại biểu tham dự Hội thảo khu vực về IPR vừa tổ chức tại Philippine trong tuần qua, ông cho biết năm 2005 trên toàn thế giới có khoảng 7,7 triệu nông dân trồng cây CNSH, cho dù quan điểm của chúng ta về công nghệ này ra sao thì việc áp dụng cây trồng CNSH ngày một gia tăng ở các nước đang phát triển cũng như đóng góp của nó đối với mục tiêu phát triển thiên niên kỷ cần được lưu tâm chú ý. Các mô hình IPR hiện nay cần được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của các nước đang phát triển để có thể hỗ trợ các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Các trở ngại chính về chính sách bao gồm các vấn đề liên quan tới đạo đức sinh học, những hạn chế về cơ chế IPR; việc cấp bản quyền; vai trò của ngân hàng tế bào mầm hoạt động bằng ngân sách của chính phủ; hạn chế trong nhận thức về tác động của IPRs đối với kinh tế xã hội và môi trường.

Hội thảo do Trung tâm đào tạo và nghiên cứu nông nghiệp khu vực (SEARCA), Viện các nguồn di truyền thực vật quốc tế (IPGRI) và Cơ quan dịch vụ quốc tế về tiếp thu các ứng dụng CNSH trong nông nghiệp (ISAAA) tổ chức. Kỷ yếu của hội thảo hiện có tại trang web của SEARCA tại địa chỉ: (<http://web.searca.org/home.asp>).

Quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển bền vững: các vấn đề và chiến lược

Đâu là những thách thức chính đối với việc phát triển một cách có hiệu quả cơ chế về quyền sở hữu trí tuệ ở các nước đang phát triển để bảo vệ các nguồn đa dạng sinh học quốc gia và khuyến khích phát triển nông nghiệp vì lợi ích của tất cả mọi người? Những vấn đề này sẽ được giải quyết như thế nào? Đây là vấn đề được đưa ra cho các đại biểu tham dự hội thảo “Quyền sở hữu trí tuệ, đa dạng sinh học và CNSH vì mục tiêu phát triển thiên niên kỷ”. Hội thảo này là một sự kiện diễn ra bên lề hội nghị về “Con đường dẫn tới phát triển nông nghiệp và nông thôn: Quyền sở hữu trí tuệ và các tác động”, được tổ chức tuần qua tại Philippine.

Những thách thức chính được xác định tại Hội nghị là: thiếu năng lực tổ chức quản lý và sử dụng IPR ở các nước đang phát triển, bao gồm chuyển giao công nghệ; đàm phán; đánh giá và kiểm định IPR; Cơ chế tuân thủ IPR. Các chiến lược được đưa ra nhằm thúc đẩy việc xây dựng năng lực bao gồm xác định và sử dụng các nguồn lực, các tổ chức và kỹ năng hiện có; thiết kế các nguồn thích hợp để giải quyết các nhu cầu cụ thể của từng nước. Một vấn đề không kém phần quan trọng đó là việc tranh thủ chính phủ các nước, khu vực và quốc tế huy động các nguồn tài chính để xây dựng năng lực trong lĩnh vực này.

Tương tự như vậy thiếu đào tạo chuyên môn đối với các nhà khoa học và luật sư về IPR và CNSH cũng là một trở ngại chính. Do vậy nên đưa vào chương trình giảng dạy các khoá học thích hợp về luật pháp và khoa học. Bên cạnh đó các vấn đề cần giải quyết khác là: Thiếu các quy định phù hợp cho việc tiếp cận và chi xẻ lợi nhuận; thiếu các nghiên cứu của cấp có thẩm quyền về tác động của sở hữu trí tuệ đối với việc sử dụng CNSH để giải quyết mục tiêu phát triển thiên niên kỷ MDGs; sự hiểu lầm về vai trò của IPR đối với các vấn đề kinh tế xã hội, đạo đức và môi trường; Cơ chế IPR hạn chế. Do vậy, cần có các

nguồn lực để nghiên cứu và giải quyết những mối quan tâm này và phải có chiến lược đưa thông tin một cách có hiệu quả cho các độc giả (các nhà hoạch định chính sách, phương tiện truyền thông và công chúng nói chung).

Để biết thêm thông tin về hội thảo xin tham khảo địa chỉ:

<http://web.searca.org/home.asp>

Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới đề xuất đưa bông GM vào trồng

Những lợi ích mà các nước đang phát triển nhận được từ sáng kiến bông Doha sẽ lớn hơn nếu bông chuyển gen được đưa ngay vào trồng và không có bất lý do làm trì hoãn việc phê chuẩn loại bông CNSH này. Đây là quan điểm được đề cập trong hai báo cáo mới đây của Ngân hàng thế giới (WB) với tựa đề: “Sáng kiến về bông của WB: câu chuyện về hai vấn đề” và “Việc sử dụng và tình trạng bông chuyển gen gần đây: một phân tích giả định trên máy tính về tác động kinh tế.”

Trong nghiên cứu đầu tiên, các tác giả Kym Anderson và Ernesto Valenzuela thuộc nhóm nghiên cứu của WB nhận thấy rằng việc giảm trợ cấp chứ không phải là giảm thuế sẽ tạo ra tác động lớn nhất. Những tác động này thậm chí sẽ tăng gấp đôi nếu những cải cách này đem lại tiền mặt cho những người nông dân để tận dụng lợi thế về CNSH.

Tương tự như vậy, một báo cáo khác của WB do K. Anderson, E. Valenzuela và Lee Ann Jackson cho rằng việc các nước đang phát triển đưa vào trồng các giống bông GM đặc biệt là các nước ở Vùng cận sa mạc Saharan sẽ đem lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn cho nông dân và phúc lợi xã hội.

Để biết thêm thông tin xin tham khảo tại địa chỉ: : <http://econ.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/EXTDEC/0,,menuPK:577938~pagePK:64165265~piPK:64165423~theSitePK:469372,00.html>

Báo cáo kêu gọi các bên tham gia Nghị định thư Cartagena thay đổi suy nghĩ về an toàn sinh học

Quá trình và quy trình của Cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học cần phải thay đổi nếu Nghị định thư này đóng vai trò tạo thuận lợi trong hợp tác quốc tế về CNSH hiện đại. Vấn đề này được nêu ra trong một báo cáo do Quỹ sáng kiến về quy chế và nghiên cứu công (PRRI), một tổ chức cung cấp diễn đàn để các nhà nghiên cứu của chính phủ có thể tham gia trong các đàm phán quốc tế có liên quan tới CNSH hiện đại.

Báo cáo cũng thúc giục chính phủ các nước thành viên thay đổi suy nghĩ về CNSH, đảm bảo rằng Nghị định thư có thể “tạo ra sự tham gia có hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu CNSH” như đã được đề cập trong Điều 19 Công ước đa dạng sinh học - Cơ sở pháp lý của Nghị định thư Cartagena. PRRI cũng kịch liệt phản đối các nỗ lực lặp lại, đề xuất lệnh cấm nghiên cứu khoa học mà không có căn cứ khoa học vì “nhu cầu của các thế hệ tương lai không được thỏa mãn đơn giản chỉ do việc đưa ra lệnh cấm đối với cách thức nghiên cứu và phát triển khoa học nếu không có bằng chứng rõ ràng cho thấy những nghiên cứu phát triển này có tiềm ẩn những rủi ro thực tế lớn hơn so với những lợi ích mà chúng có thể đem lại.”

Để biết thêm thông tin xin liên hệ Kim Meulenbroeks tại địa chỉ:
kim.meulenbroeks@pubresreg.org. hoặc tham khảo địa chỉ:
<http://www.pubresreg.org>.

Châu phi

Đại sứ Na Uy kêu gọi chính phủ Kenya tài trợ nhiều hơn cho nghiên cứu

Đại sứ Na Uy tại Kenya, bà Elizabeth Jacobsen, đã kêu gọi chính phủ nước này đầu tư nhiều hơn cho nghiên cứu và cho rằng việc kết hợp nghiên cứu vào hoạch định chính sách sẽ thúc đẩy phát triển. Bà Jacobsen đã khai mạc hội thảo do Tập đoàn nghiên cứu kinh tế Châu phi (AERC) tổ chức đầu tháng 6 vừa qua tại Nairobi, Kenya.

Bà cho rằng “các nhà nghiên cứu sẽ hỗ trợ chính phủ trong việc ra các quyết định có căn cứ”. Hội thảo có chủ đề “kinh tế chính trị và phát triển kinh tế Châu phi”. Có khoảng 200 các nhà nghiên cứu, các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nhà kinh tế từ Châu phi tham dự.

Để biết thêm thông tin xin liên hệ: exec.dir@aercafrica.org,

hoặc tham khảo: <http://www.aercafrica.org/news/newsarticle.asp?newsid=47>.

Châu á

án độ phê chuẩn đầu đậu nành chuyển gien (GM) và nhiều giống bông GM

Ủy ban cấp phép về kỹ thuật di truyền của ấn độ (GEAC), cơ quan chịu trách nhiệm về quản lý CNSH, đã cấp phép cho 19 giống bông lai Bt. Trong đó có 13 giống có chứa kết quả BG-I thuộc 09 công ty hạt giống của ấn độ; 2 giống có chứa kết quả BG-II của công ty MAHYCO; 2 có chứa gien cry1Ac của công ty hạt giống JK; và một có chứa gien hỗn hợp cry1Ab và cryAc, một kết quả GFM của công ty hạt giống Nath Seeds. Trong số 19 giống bông lai này, 18 giống đã được phép đưa vào trồng ở các vùng rộng bông ở miền nam, một giống có chứa kết quả MAHYCO BG-II được cấp phép cho trồng ở vùng trồng bông trung ấn độ. Như vậy, ấn độ hiện có 63 giống bông lai mới được bán trong vụ gieo trồng 2006, nông dân nước này có nhiều giống để chọn lựa hơn.

Trong một quyết định đáng chú ý khác, GEAC cũng đã cấp phép cho đầu đậu nành chuyển gien được chiết xuất từ đậu nành Round-Up Ready. Theo quy định của GEAC, Hiệp hội ngành kinh doanh đầu của ấn độ có thể xin giấy phép về đầu một lần theo tính trạng, cùng với tài liệu chứng minh xuất xứ của đầu đậu nành cũng như tuyên bố rằng đầu này được sản xuất từ đậu GM. Quyết định này có tác động lớn do các nhà nhập khẩu riêng biệt sẽ không phải xin phép GEAC riêng cho từng chuyển hàng.

Quyết định của GEAC hiện có tại địa chỉ:

<http://www.envfor.nic.in/divisions/csurv/geac/geac-67.pdf>. Để biết thêm thông tin xin liên hệ Bhagirath Choudhary - Văn phòng ISAAA ở Đông á tại địa chỉ:
b.choudhary@isaaa.org.

ICAR, ICRISAT hợp tác về nông nghiệp

Ủy ban nghiên cứu nông nghiệp ấn độ (ICAR) và Viện nghiên cứu cây trồng quốc tế cho khu vực bán khô hạn (ICRISAT) đã tăng cường hợp tác trong lĩnh vực cải tiến sản lượng

các cây trồng phụ thuộc vào mưa. Trong một thoả thuận được ký mới đây, Tiến sỹ Mangala Rai, Tổng giám đốc ICAR và Tiến sỹ William D Dar, Viện trưởng của ICRISAT, cho biết thoả thuận mới này sẽ có lợi cho nông dân vùng khô hạn ở ấn độ. Thoả thuận mới liên quan tới việc cải tiến cây lúa miến, kê, đậu xanh, đậu pigeon và lạc.

Theo thoả thuận này, ICAR và ICRISAT sẽ tiến hành nghiên cứu trong lĩnh vực bảo tồn các nguồn di truyền, đánh giá và sử dụng; nâng cao sản lượng cây trồng và thúc đẩy bền vững dưới điều kiện môi trường thuận lợi và môi trường khô hạn; cải tiến năng suất hệ thống và đời sống trong môi trường khô hạn, bao gồm các giải pháp về chính sách và kinh tế, xã hội; nhấn mạnh mối quan hệ giữa nghiên cứu và phát triển, bao gồm đào tạo. Một dự án khác hướng tới việc cải thiện đời sống nông dân tại một số bang của ấn độ thông qua việc trồng cây để sản xuất nhiên liệu sinh học.

Để xem báo cáo xin tham khảo địa chỉ: <http://www.hindu.com/2006/05/27/stories/2006052702541400.htm>.

Để biết thêm thông tin xem nguyên bản tại: <http://www.icrisat.org/Media/2006/media13.htm>.

Thủ tướng ấn độ kêu gọi khôi phục lại hệ thống nghiên cứu nông nghiệp

Thủ tướng ấn độ, Tiến sỹ Manmohan Singh, đã bày tỏ cam kết của chính phủ khôi phục lại hệ thống nông nghiệp của nước này để có thể duy trì được mục tiêu sáng tạo, tính mới và có mục đích. Cam kết này được đưa ra tại Hội nghị nông nghiệp quốc tế về lương thực, an ninh dinh dưỡng và phát triển nông thôn, tổ chức tại Niu Đêli, ấn độ.

Trong bài phát biểu của mình ông khen ngợi sự phát triển của CNSH cũng như những nguyên liệu mới và đóng góp của chúng đối với phát triển nông nghiệp. Nghiên cứu trong các lĩnh vực thực vật như là dược sinh học, nhiên liệu sinh học, nhựa sinh học, có thể có lợi cho ấn độ. Tương tự, ông cũng đề nghị nên tập trung hơn nữa cho nghiên cứu chiến lược trong công nghệ thực vật.

Để biết thêm thông tin xin tham khảo địa chỉ: <http://pib.nic.in/release/release.asp?relid=18077&kwd=>.

Hoặc liên hệ Bhagirath Choudhary - Văn phòng ISAAA ở Nam á tại địa chỉ: b.choudhary@isaaa.org.

IRRI và ASEAN hợp tác để nâng cao sản lượng lúa gạo

Viện nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI) và các nước thành viên ASEAN đang cùng nghiên cứu một số các tác nhân môi trường đối với sản xuất lúa gạo trong khu vực. Khi được thực hiện, các chỉ số này sẽ cho phép từng nước kiểm soát và so sánh các tác động môi trường đối với sản xuất lúa gạo của nước mình so với các nước láng giềng khác, có thể sửa chữa bất cứ vấn đề nào hoặc cải tiến các phương pháp sản xuất hiện có. Những chỉ số này tập trung vào sản lượng, sự đa dạng sinh học, ô nhiễm, sự suy thoái đất, và nước.

Đây là lần đầu tiên trên thế giới, một loạt các chỉ số được triển khai để kiểm soát tác động đối với sản xuất nông nghiệp của khu vực trên diện rộng. Theo Viện trưởng IRRI, tiến sỹ Robert S. Zeigler, “đây là một sáng kiến đáng quan tâm đối với sản xuất lúa gạo trong khu vực, sáng kiến này sẽ không chỉ đưa tới một ngành sản xuất lúa gạo ở Châu á sạch hơn, hoà đồng với môi trường hơn, mà còn mang lại hạnh phúc, sức khoẻ và sự giàu có hơn cho nông dân trồng lúa gạo.”

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ Duncan Macintosh thuộc IRRI tại địa chỉ: d.macintosh@cgiar.org. Tham khảo trang web của IRRI tại địa chỉ: <http://www.irri.org>.

Châu Âu

Hãng Dupont giới thiệu giống hoa hướng dương kháng thuốc diệt cỏ

Để đáp ứng nhu cầu về hạt cho dầu và nhiên liệu sinh học, tập đoàn khoa học Dupont đã giới thiệu tại Châu Âu giống hoa hướng dương lai đầu tiên kháng thuốc diệt cỏ với thương hiệu được bảo hộ hoa hướng dương lai Pioneer^(R) có đặc tính kháng thuốc diệt cỏ (Express^(R) SX herbicide - tolerant trait). Giống hoa lai này kiểm soát nhanh đối với các loại cỏ lá rộng, một vấn đề nan giải làm ảnh hưởng tới sản lượng hoa hướng dương.

Theo báo cáo của Dupont, với giống hoa lai mới này, nông dân không cần phải phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát cỏ dại tốn kém và kém hiệu quả. Thay vào đó, nông dân có tiềm năng thu được những lợi thế về sản lượng, linh hoạt hơn trong kiểm soát cỏ dại và có thêm các biện pháp kiểm soát mới.

Hạt giống hoa hướng dương kháng thuốc diệt cỏ này được sản xuất từ các phương pháp nhân giống truyền thống. Một tính trạng kháng thuốc diệt cỏ, thuộc sở hữu của công ty DuPont được đưa vào cây mầm của giống hoa hướng dương lai có sản lượng cao.

Để biết thêm thông tin về giống hoa hướng dương lai mới xin tham khảo địa chỉ: http://pioneer.mediaroom.com/index.php?s=press_releases

Nghiên cứu

Kỹ thuật thử nghiệm mới của ARS nhằm khắc phục bệnh nấm vẩy

Các nhà khoa học thuộc Sở nghiên cứu nông nghiệp - Bộ nông nghiệp Mỹ (ARS- USDA) đã sử dụng thành công một kỹ thuật với tên gọi bất hoạt gen gây virus (Virus-Induced Gene Silencing - VIGS) để tìm ra các gen kháng bệnh nấm vẩy (scab) ở hạt lúa mì và lúa mạch. Một nhóm các nhà nghiên cứu do nhà di truyền học Steven Scofield đã phát triển kỹ thuật thử nghiệm, kỹ thuật này tạm thời làm mất khả năng của các gen lúa mì hoặc lúa mạch mà người ta cho rằng có vai trò quan trọng trong tính kháng bệnh nấm vẩy, để xem liệu tính kháng này có tạm thời mất đi hay không.

Việc phát triển biện pháp thử nghiệm là một phần trong sáng kiến toàn cầu, nhằm cho phép nông dân và các nhà khoa học phối hợp với nhau để chống bệnh nấm vẩy, còn được gọi là bệnh héo rũ do nấm fusarium. Bệnh nấm vẩy là một trong những loại bệnh dịch gây thiệt hại nhiều nhất cho lúa mì và lúa mạch trên thế giới và chỉ có một số giống có mức độ kháng bệnh có hiệu quả. Việc thử nghiệm bệnh nấm vẩy mới này sẽ nhanh hơn và hiệu quả hơn so với các biện pháp thử nghiệm được phát triển trước đây và do vậy có thể đảm bảo rằng các nhà khoa học sẽ có thể nhanh chóng tìm ra các gen kháng bệnh.

Để biết thêm thông tin xin tham khảo công bố báo chí tại địa chỉ: <http://www.ars.usda.gov/is/pr/2006/060526.htm>.

Cây thuốc lá tạo kháng thể tốt hơn

Thực vật có tiềm năng sản sinh ra vắc xin: chúng có thể tạo vắc xin với số lượng lớn và có thể mở đường cho việc sản xuất các loại vắc xin ăn được. Tuy nhiên thực vật cũng biểu thị các gen kháng thể theo một cách khác: Một nhóm cấu trúc trong các kháng thể, có tên gọi là N-glycans, giữa thực vật và động vật có khác nhau. N-glycans của các kháng thể có nguồn gốc từ thực vật có chứa xylose và fucose (được gọi là carbohydrate epitopes), các axit amin này có thể tạo ra phản ứng miễn dịch ở con người và điều này cho thấy một vấn đề rất nghiêm túc trong sản xuất vắc xin.

Hans Bakker và các đồng nghiệp từ Trường đại học Wageningen và Trung tâm nghiên cứu, hướng tới việc hồi phục chức năng của kháng thể được sản xuất từ thực vật bằng cách biểu thị theo gen mã hoá kháng thể, một gen thứ hai là GalT, gen loại bỏ các dư lượng carbohydrate không mong muốn. Phát kiến của các tác giả được đăng trên bài “ Cần một kháng thể sản xuất từ cây thuốc lá biểu thị -1,4-galactosyltransferase để không có carbohydrate epitopes thực vật”, đăng trên số ra mới đây của Kỷ yếu Học viện khoa học quốc gia.

Các nhà nghiên cứu đã thay một vùng gen tạo enzyme GalT ở người bằng một vùng tương ứng ở cây họ thập tự Arabidopsis, cho phép enzyme này biểu thị trong tế bào thực vật. Gen dung hợp này sản sinh ra một enzyme lai là xyIGaIT, enzyme này được biểu thị trong tế bào cây thuốc lá cùng với một kháng thể đơn dòng. Khi các nhà khoa học triển khai thiết lập hồ sơ N-glycan, họ nhận thấy các kháng thể đơn dòng từ cây chuyển gen biểu thị xyIGaIT có ít dư lượng xylose và fucose hơn. Khi được thử nghiệm bằng protein phân hoa cỏ và huyết thanh của bệnh nhân dị ứng, những kháng thể này có tính sinh miễn cảm thấp hơn nhiều so với những kháng thể từ cây chuyển gen không biểu thị xyIGaIT.

Kỹ thuật này có thể được sử dụng để tạo ra các kháng nguyên có hiệu quả hơn với tính sinh miễn cảm thấp hơn nhiều mà không làm ảnh hưởng tới hiệu quả điều trị. Để biết thêm thông tin xin tham khảo nguyên bản tại địa chỉ:

<http://www.pnas.org/cgi/content/full/103/20/7577>.

QTL đậu tương hỗ trợ Bt

Các nhà khoa học nghiên cứu về việc cải tiến đậu tương đang gặp phải một số trở ngại khi nghiên cứu về tính kháng sâu bệnh của đậu tương. Tính kháng sâu bệnh ở đậu tương là một tính trạng thừa kế theo định lượng - có nghĩa là có trên một gen có liên quan tới quá trình kháng sâu bệnh và việc nhân giống chéo đơn thuần sẽ không chuyển đổi tất cả các gen kháng sâu bệnh. Kỹ thuật di truyền có thể hỗ trợ trong việc giúp đậu tương kháng sâu bệnh, nhưng các gen Bt được sử dụng rộng rãi làm nảy sinh vấn đề về sự thay đổi tính kháng ở các loại sâu bệnh nhạy cảm. Để đưa tính kháng sâu bệnh vào đậu tương, các nhà khoa học không chỉ đưa các gen Bt vào các tế bào đậu tương mà có tìm kiếm, định rõ đặc điểm và sử dụng các gen kháng sâu bệnh đậu tương tự nhiên để kiểm soát tính kháng sâu bệnh cũng như mở rộng tính kháng của thực vật với các gen Bt.

S. Zhua và các đồng nghiệp thuộc trường đại học Georgia, Hoa Kỳ, đã triển khai việc “sắp xếp bản đồ loci tính trạng số lượng QTL kháng sâu bệnh chính ở đậu tương và sự tương tác của nó với QTLs kháng ít.” Bài báo của họ được đăng trên số ra mới đây của tạp chí Khoa học thực vật, đã sắp xếp bản đồ loci tính trạng số lượng chính (QTL-M) kháng sâu bệnh của đậu tương, kiểm soát sự kháng sinh (khả năng cây trồng bài tiết ra một hoặc một số dưỡng chất có thể có hại cho sinh vật) và antixenosis (khả năng thực vật chống lại sự xâm nhập của sâu bệnh).

Nghiên cứu nhằm sắp xếp bản đồ loci tính trạng số lượng chính QTL-M cũng như đánh giá các tác động giữa QTL-M và các QTLs kháng khác sử dụng cây mầm là đậu tọng

Benning, loại cây dễ bị sâu bệnh làm rụng lá. Những QTLs này được thâm nhập vào cây mầm Benning nhờ sử dụng biện pháp lai có sự trợ giúp của marker để tạo ra 08 dòng có nguồn gốc gần nhau (NILs). Những dòng này sau đó được thử tính kháng kháng sinh và antixenosis.

Các nhà khoa học nhận thấy rằng hai QTLs kháng thứ yếu chỉ có tính kháng sâu bệnh khi có mặt QTL-M. Điều này có ý nghĩa quan trọng do QTL-M cũng làm tăng tính hiệu quả của gen chuyển Bt ở đậu tương và do vậy có thể sử dụng trong các kỹ thuật tạo tính kháng trong tương lai.

Độc giả của tạp chí Khoa học cây trồng có thể tham khảo thêm tại địa chỉ: <http://crop.scijournals.org/cgi/content/full/46/3/1094>.

Thông báo

Malaysia tổ chức hội thảo quốc tế về CNSH

Malaysia sẽ tổ chức Hội nghị quốc tế về CNSH châu á lần thứ 3 (the 3rd International Biotechnology Asia 2006 Conference) từ ngày 10-11 tháng 8 năm 2006 với chủ đề “Sự hội tụ của CNSH và công nghệ nano.” Trung tâm thương mại thế giới Putra sẽ là nơi diễn ra hội nghị. Dự kiến sẽ có trên 150 đại biểu tới tham dự, bao gồm các lãnh đạo công ty, các nhà hoạch định chính sách, các học giả, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp. Để biết thêm thông tin xin tham khảo địa chỉ: <http://www.biotechexpo.com.my>.

Website mới của WARDA

Trong lễ kỷ niệm 35 năm hợp tác nghiên cứu để cải thiện đời sống các hộ nông dân nhỏ trồng lúa gạo ở Châu phi, Trung tâm lúa gạo Châu phi (WARDA) đã khai trương trang web mới. Trang web này tập trung chủ yếu vào những thành công của sự hợp tác. Xin xem thêm thông tin tại địa chỉ: <http://www.warda.org>.

Tài liệu mới

Cập nhật tài liệu phổ biến kiến thức dạng bỏ túi Pocket K

Trung tâm kiến thức toàn cầu về cây trồng CNSH vừa đưa ra các bản cập nhật mới nhất của các tài liệu phổ biến kiến thức dạng bỏ túi Pocket K. Những tài liệu này gồm Pocket K số 10 (công nghệ kháng thuốc diệt cỏ glyphosate và Gluphosinate), Pocket 17 (Kỹ thuật di truyền và cây chuyển gen), Pocket 19 (Nhân giống phân tử và chọn lọc với sự trợ giúp của marker), những tài liệu này có thể được tải miễn phí tại địa chỉ: <http://www.isaaa.org/kc>.

Pocket Ks là các tài liệu phổ biến kiến thức dạng bỏ túi, có các thông tin về các sản phẩm cây trồng CNSH và các vấn đề có liên quan. Những tài liệu này do Trung tâm kiến thức toàn cầu về cây trồng CNSH (KC) thuộc Cơ quan dịch vụ quốc tế về tiếp thu các ứng dụng CNSH trong nông nghiệp (ISAAA) biên soạn. Hiện có 20 chủ đề được xuất bản tại địa chỉ: <http://www.isaaa.org/kc/bin/pocketk/index.htm>.

OECD công bố thống kê về CNSH

Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD mới công bố “số liệu thống kê về CNSH của OECD - 2006). Các tác giả của báo cáo là B. van Beuzekom và A. Arundel. Báo cáo bao gồm các dữ liệu của 23 nước thành viên OECD và hai nước quan sát viên cùng Trung quốc. Báo cáo bao gồm các khía cạnh khác nhau về CNSH như lao động, bản quyền, vốn, diện tích cây trồng chuyển gen và diện tích trồng thử nghiệm trên đồng ruộng. Báo cáo có thể tải tại địa chỉ: <http://www.oecd.org/dataoecd/51/59/36760212.pdf>.